TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 778/2025/QĐPT-DS	*Đồng Tháp, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định kỷ phần trong khối tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

Thư ký phiên họp:

Ông Nguyễn Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp:

Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 535/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định kỷ phần trong khối tài sản chung để thi hành án".

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 157/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 1166/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Phan Văn A**, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1958 (có mặt);

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1960 (vắng mặt);

- Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1971 (có mặt);

- Anh **Trương Minh H**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

- Anh **Trương Minh T1**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp).

- **Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang** (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ) (có văn bản xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A Rạch G, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

* Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn M.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phan Văn A trình bày:*

Theo Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp), Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp) đã buộc anh Trương Minh H phải bồi thường thiệt hại cho anh Phan Tấn Đ (do ông A là người đại diện hợp pháp) số tiền 109.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Phan Ngọc G sinh ngày 03/6/2016 mỗi tháng 1.490.000 đồng, thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu G tròn 18 tuổi. Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng anh H chưa thi hành.

Ngày 06/8/2024, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) ban hành Thông báo số 265/TB-CTHADS về việc phân chia tài sản chung để thi hành án.

Ông Phan Văn A yêu cầu Tòa án xác định anh Trương Minh H có 1/5 quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Trương Văn M đối với quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M.

Lý do: Để đảm bảo thi hành án cho ông A đối với phần quyền sử dụng đất của anh H trong khối tài sản chung của hộ ông M.

** Ông Trương Văn M trình bày*:

Quyền sử dụng thửa đất trên là tài sản của ông, việc Nhà nước cấp chủ quyền cho hộ gia đình thì ông không biết. Vào ngày 30/6/2014, hộ gia đình ông

gồm có ông, vợ là bà N và 02 con là H, T1. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông A.

* Đối với bà Nguyễn Thị N, ông Trương Văn T, anh Trương Minh H và anh Trương Minh T1, trong quá trình tố tụng Tòa án đã giao các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của ông A.

* Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) có yêu cầu vắng mặt.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 157/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp) đã quyết định:

- Áp dụng Điều 212 Bộ luật Dân sự; Điều 26; khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn A.

Xác định phần quyền sử dụng đất của anh Trương Văn H1 trong tài sản chung của hộ ông Trương Văn M là 1/5 quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, ông Trương Văn M có đơn kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Ông M cho rằng quyết định của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đưa ra các thành viên trong hộ gia đình ông M để chia kỷ phần trong khối tài sản chung có 05 người để chia phần là không đúng. Ông M cho rằng gia đình ông có 06 người, trong đó có Trương Minh H.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu xác định số người trong hộ gia đình ông tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 06 người, nhưng xác định trong đó có Trương Minh H, bà Nguyễn Thị N, ông Trương Văn T, anh Trương Minh T1, người còn lại ông không nhớ là ai. Ông M yêu cầu xác định làm 06 phần, trong đó Trương Minh H có 01 phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn T có ý kiến thống nhất với ý kiến của ông M, xác định trong hộ gia đình ông M tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có 06 người, phải chia làm 06 phần, Trương Minh H có 01 phần.

Người yêu cầu là ông Phan Văn A đồng ý kháng cáo của ông Trương Văn M, đồng ý với ý kiến của ông Trương Văn T. Ông A yêu cầu xác định anh Trương Minh H có 1/6 quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Trương Văn M đối với quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự phúc thẩm và Thư ký Tòa án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo luật định.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự, Kiểm sát viên nhận định: Tại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Phan Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn M, Trương Văn T thống nhất được với nhau về việc giải quyết việc dân sự, nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp phúc thẩm, các đương sự trình bày ý kiến, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[1] Ông Trương Văn M thực hiện quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại Điều 371, khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Trương Minh H, Trương Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) có văn bản xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung yêu cầu của ông Phan Văn A và yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn M:

Ông Phan Văn A yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của anh Trương Minh H trong tài sản chung của hộ ông Trương Văn M là 1/5 quyền sử dụng tại thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M.

Yêu cầu của ông Phan Văn A được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận nhưng ông M không đồng ý nên kháng cáo. Ông M yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo hướng chia tài sản chung của hộ gia đình ông M là thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M làm 06 phần, trong đó anh H được 01 phần.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn M, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Hộ gia đình ông Trương Văn M có tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M. Vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ gia đình ông M gồm có ông Trương Văn M, anh Trương Minh H và anh Trương Minh T1. Ông A yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của anh H bằng 1/5 trong quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông M là có lợi cho phía ông M nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Tại phiên họp phúc thẩm, ông M thừa nhận thửa đất số 37 là tài sản chung của hộ gia đình ông gồm ông M, vợ Nguyễn Thị N, các con Trương Minh H, Trương Minh T1, em là Trương Văn T và 01 người nữa không xác định, gồm có 6 phần, xác định anh H có 01 phần.

Ông Phan Văn A đồng ý theo yêu cầu của ông M, thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự chỉ yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất của anh Trương Minh H trong tài sản chung của hộ ông Trương Văn M là 1/6 quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M. Việc thay đổi yêu cầu của ông Phan Văn A là có lợi cho hộ ông Trương Văn M, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, ông Phan Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn M, Trương Văn T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận. Hội đồng phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí Tòa án, ông Trương Văn M không phải chịu lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự do được miễn vì cao tuổi và kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 157/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp).

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 371, 372, 373, 374 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 212 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Phan Văn A và ông Trương Văn M.

Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn A.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn M.

Xác định phần quyền sử dụng đất của anh Trương Minh H trong tài sản chung của hộ ông Trương Văn M là 1/6 quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 1.496,5m^2 tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02604 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30/6/2014 cho hộ ông Trương Văn M.

2. Về lệ phí:

2.1. Lệ phí sơ thẩm: Ông Phan Văn A được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

2.2. Lệ phí phúc thẩm: Ông Trương Văn M không phải chịu và cũng là đối tượng được miễn lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho ông Trương Văn M 300.000 đồng tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001949 ngày 25/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Đồng Tháp).

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa PT TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tuấn Anh